

Bộ Quy tắc Ứng xử Toàn cầu của Eisai dành cho Đối tác Kinh doanh

Để hiện thực hóa triết lý doanh nghiệp, Eisai đã xây dựng Điều lệ Ứng xử Kinh doanh và Bộ Quy tắc Ứng xử để hướng dẫn nhân viên trong các giao dịch kinh doanh tuân thủ mọi luật pháp và tiêu chuẩn đạo đức có liên quan, đồng thời thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững và cung cấp giải pháp cho các vấn đề xã hội. Tương tự như vậy, Eisai cũng thiết lập một bộ tiêu chuẩn về hành vi mà chúng tôi mong đợi từ các Đối tác Kinh doanh của mình.

Bộ Quy tắc Ứng xử Toàn cầu của Eisai dành cho Đối tác Kinh doanh (“Bộ Quy tắc”) áp dụng cho tất cả Đối tác Kinh doanh và nhân viên của họ, bao gồm nhà thầu, đại lý, nhà cung cấp, người bán và tất cả các tổ chức trong nước và nước ngoài khác hoạt động thay mặt họ trên toàn thế giới (“Đối tác Kinh doanh”).

Eisai là bên ký kết Hiệp ước Toàn cầu Liên hợp quốc (“UNGC”), trong đó nêu ra các nguyên tắc ủng hộ nhân quyền, lao động và môi trường, đồng thời phản đối chế độ nô lệ hiện đại và tham nhũng. Eisai cũng là thành viên của Sáng kiến Chuỗi Cung ứng Dược phẩm (“PSCI”), một tổ chức phi lợi nhuận bao gồm các công ty dược phẩm toàn cầu và ủng hộ các nguyên tắc của tổ chức này về quản lý chuỗi cung ứng có trách nhiệm (Nguyên tắc PSCI). Bộ Quy tắc này dựa trên các Nguyên tắc PSCI, trong đó nêu ra các tiêu chuẩn mà chúng tôi mong đợi các Đối tác Kinh doanh tuân theo liên quan đến việc tuân thủ pháp luật, đạo đức, nhân quyền, sức khỏe và an toàn, môi trường và các hệ thống quản lý liên quan.

Eisai mong đợi các Đối tác Kinh doanh của mình đáp ứng các yêu cầu được nêu trong Bộ Quy tắc này. Ngoài ra, Eisai mong đợi các Đối tác Kinh doanh của mình hợp tác trong việc đánh giá, kiểm toán và giải quyết mọi vấn đề liên quan đến các vấn đề được mô tả trong Bộ Quy tắc này. Chúng tôi kỳ vọng rằng Bộ Quy tắc này sẽ ngày càng thiết thực thông qua cải tiến liên tục và mang lại giá trị doanh nghiệp tương hỗ ngày càng tăng cho các Đối tác Kinh doanh của chúng tôi.

1. Tuân thủ Pháp lý

Đối tác Kinh doanh phải xác định và tuân thủ mọi luật, quy định và tiêu chuẩn hiện hành.

2. Hệ thống Quản lý

Các Đối tác Kinh doanh phải thiết lập hệ thống quản lý để duy trì tính liên tục của hoạt động kinh doanh, tạo điều kiện cải tiến liên tục và tuân thủ các kỳ vọng của Bộ Quy tắc này liên quan đến tuân thủ pháp luật, đạo đức, nhân quyền, sức khỏe, an toàn và môi trường.

2.1. Văn hóa, Cam kết và Trách nhiệm Giải trình

Các Đối tác Kinh doanh phải thể hiện cam kết với các khái niệm được mô tả trong Bộ Quy tắc này bằng cách phân bổ nguồn lực phù hợp và xác định nhân sự cấp cao có trách nhiệm, từ đó tạo ra văn hóa thực hành và quản trị có trách nhiệm.

2.2. Quản lý Rủi ro

Các Đối tác Kinh doanh phải có cơ chế để liên tục đánh giá và quản lý rủi ro trong mọi lĩnh vực được nêu trong Bộ Quy tắc.

2.3. Nguồn Cung ứng Bền vững và Khả năng Truy xuất Nguồn gốc

Các Đối tác Kinh doanh phải thiết lập các hệ thống để thực hiện thẩm định thường xuyên đối với chuỗi cung ứng của mình nhằm thúc đẩy nguồn cung ứng hợp pháp và bền vững.

2.4. Đào tạo và Năng lực

Các Đối tác Kinh doanh phải thiết kế và thực hiện các chương trình đào tạo để đảm bảo rằng ban quản lý và người lao động đạt được trình độ kiến thức, kỹ năng và năng lực phù hợp để có thể đáp ứng các kỳ vọng trong Bộ Quy tắc này.

2.5. Tài liệu

Đối tác Kinh doanh phải lưu giữ tài liệu cần thiết để chứng minh sự tuân thủ Bộ Quy tắc và các quy định hiện hành.

2.6. Cải tiến Liên tục

Đối tác Kinh doanh được kỳ vọng sẽ liên tục cải thiện bằng cách đặt ra các mục tiêu hiệu suất, thực hiện các kế hoạch triển khai và thực hiện các hành động khắc phục cần thiết đối với những thiếu sót được xác định thông qua các đánh giá, kiểm tra và đánh giá quản lý hoặc nội bộ bên ngoài.

2.7. Chuẩn bị và Ứng phó Khẩn cấp

Đối tác Kinh doanh phải có kế hoạch và quy trình ứng phó khẩn cấp hiệu quả.

2.8. Xác định mối Quan tâm (Cơ chế Khiếu nại)

Đối tác Kinh doanh phải nỗ lực thiết lập các cơ chế khiếu nại theo đó các bên liên quan nội bộ và bên ngoài có thể báo cáo các mối quan tâm, các hoạt động bất hợp pháp hoặc vi phạm Bộ Quy tắc tại nơi làm việc mà không bị đe dọa hoặc trả thù, hoặc quấy rối thực sự.

2.9. Ứng phó và Khắc phục

Đối tác Kinh doanh phải điều tra và ứng phó đúng cách các sự cố hoặc mối quan ngại liên quan đến Bộ Quy tắc, thực hiện các hành động khắc phục cần thiết và thực hiện biện pháp khắc phục khi cần.

2.10. Giao tiếp Hiệu quả

Đối tác Kinh doanh phải có hệ thống hiệu quả để truyền đạt Bộ Quy tắc tới các bên liên quan bao gồm người lao động, nhà thầu và nhà cung cấp của họ.

3. Đạo đức

Đối tác Kinh doanh phải tiến hành kinh doanh một cách có đạo đức và hành động chính trực.

3.1. An toàn Bệnh nhân và Tiếp cận Thông tin

Đối tác Kinh doanh phải có các quy trình quản lý phù hợp để giảm thiểu rủi ro tác động tiêu cực đến quyền của bệnh nhân, bao gồm quyền được chăm sóc sức khỏe và tiếp cận thông tin cá nhân của họ.

3.2. Chống Hối lộ và Tham nhũng

Mọi hình thức hối lộ, tham nhũng, tổng tiền và tham ô, bao gồm cả các khoản thanh toán tạo thuận lợi đều bị nghiêm cấm. Đối tác Kinh doanh không được trả hoặc nhận hối lộ hoặc tham gia vào bất kỳ hình thức khuyến khích tham nhũng nào trong các mối quan hệ kinh doanh hoặc chính phủ, hoặc thông qua việc sử dụng trung gian để đảm bảo lợi thế không công bằng. Đối tác Kinh doanh phải đảm bảo họ có các chính sách và hệ thống phù hợp để ngăn chặn hối lộ và tuân thủ luật hiện hành.

3.3. Cạnh tranh Công bằng

Đối tác Kinh doanh phải tiến hành hoạt động kinh doanh của mình theo nguyên tắc cạnh tranh lành mạnh, đồng thời tuân thủ mọi luật chống độc quyền hiện hành. Đối tác Kinh doanh phải áp dụng các biện pháp kinh doanh công bằng, bao gồm quảng cáo chính xác và trung thực.

3.4. Phúc lợi Động vật

Nếu Đối tác Kinh doanh sử dụng động vật trong hoạt động kinh doanh của mình, những động vật đó phải được đối xử nhân đạo, giảm thiểu đau đớn và căng thẳng. Thử nghiệm trên động vật chỉ nên được thực hiện sau khi cân nhắc các phương pháp thay thế động vật, giảm số lượng động vật sử dụng hoặc cải tiến quy trình để giảm thiểu sự đau đớn. Nên sử dụng các phương pháp thay thế động vật khi chúng có căn cứ khoa học và được cơ quan quản lý chấp nhận.

3.5. Quyền Riêng tư và Bảo mật Dữ liệu

Đối tác Kinh doanh phải tuân thủ luật bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư hiện hành và đảm bảo việc bảo vệ, bảo mật và sử dụng hợp pháp dữ liệu cá nhân.

3.6. Tránh và Quản lý Xung đột Lợi ích

Đối tác Kinh doanh phải có biện pháp hợp lý để xác định, tránh và quản lý xung đột lợi ích. Đối tác Kinh doanh được kỳ vọng sẽ thông báo cho Eisai và các bên bị ảnh hưởng khác về bất kỳ xung đột lợi ích đáng kể hoặc tiềm ẩn nào.

3.7. Bảo vệ và Chất lượng Sản phẩm

Đối tác Kinh doanh phải đảm bảo rằng các hệ thống quản lý và bảo mật được thiết lập để bảo vệ sản phẩm, thành phần và nguyên liệu khỏi nguy cơ bị pha trộn, làm giả hoặc trộm cắp nhằm mục đích bán lại trái phép.

4. Nhân quyền

Đối tác Kinh doanh phải tôn trọng nhân quyền của các bên liên quan bên trong và bên ngoài, đảm bảo đối xử với họ một cách kính trọng và tôn nghiêm.

4.1. Việc làm được Lựa chọn Tự do

Đối tác Kinh doanh không được sử dụng lao động cưỡng bức, lao động bị ràng buộc hoặc lao động theo hợp đồng, lao động tù nhân không tự nguyện hoặc tham gia vào nạn buôn người hoặc bất kỳ hình thức nô lệ hiện đại nào. Không một người lao động nào phải trả tiền để có công việc hoặc bị từ chối quyền tự do di chuyển.

4.2. Lao động Trẻ em và Lao động Trẻ

Đối tác Kinh doanh không được sử dụng lao động trẻ em. Việc sử dụng lao động trẻ dưới 18 tuổi chỉ được thực hiện trong công việc không nguy hiểm và chỉ khi lao động trẻ đã đủ tuổi lao động theo luật định của quốc gia hoặc đủ tuổi hoàn thành chương trình giáo dục bắt buộc.

4.3. Không Phân biệt Đối xử

Đối tác Kinh doanh phải đảm bảo bình đẳng, tạo ra môi trường làm việc không phân biệt đối xử vì các lý do như chủng tộc, màu da, tuổi tác, thai nghén, giới tính, khuynh hướng tính dục, dân tộc, khuyết tật, tôn giáo, đảng phái chính trị, tư cách thành viên công đoàn hoặc tình trạng hôn nhân.

4.4. Đối xử Công bằng

Đối tác Kinh doanh phải cung cấp môi trường làm việc không có quấy rối, đối xử khắc nghiệt và vô nhân đạo, bao gồm quấy rối tình dục, lạm dụng tình dục, trừng phạt thân thể, cưỡng ép tinh thần hoặc thể chất hoặc lạm dụng bằng lời nói đối với người lao động và không được đe dọa thực hiện bất kỳ hành vi đối xử nào như vậy.

4.5. Tiền lương, Phúc lợi và Giờ Làm việc

Đối tác Kinh doanh phải trả lương cho người lao động theo luật tiền lương hiện hành, bao gồm mức lương tối thiểu, giờ làm thêm và các phúc lợi bắt buộc. Đối tác Kinh doanh phải thông báo kịp thời cho người lao động về cơ sở bồi thường của họ. Đối tác Kinh doanh cũng được kỳ vọng sẽ trao đổi với người lao động của mình về việc có yêu cầu làm thêm giờ hay không và mức lương phải trả cho việc làm thêm giờ đó. Làm thêm giờ phải tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế hiện hành.

4.6. Tự do Lập hội và Quyền Thương lượng Tập thể

Khuyến khích giao tiếp cởi mở và tương tác trực tiếp với người lao động để giải quyết các vấn đề về nơi làm việc và bồi thường. Đối tác Kinh doanh phải tôn trọng quyền của người lao động, theo quy định của luật pháp sở tại, được tự do liên kết, tham gia hoặc không tham gia công đoàn, tìm kiếm đại diện và tham gia hội đồng người lao động, cũng như được thương lượng tập thể. Khi quyền tự do lập hội và thương lượng tập thể bị pháp luật hạn chế, người sử dụng lao động (tức là Đối tác Kinh doanh) sẽ tạo điều kiện thuận lợi chứ không cản trở việc phát triển các phương thức thay thế cho việc lập hội và thương lượng độc lập và tự do. Người lao động có thể trao đổi cởi mở với ban quản lý về điều kiện làm việc mà không sợ bị trả thù.

4.7. Cộng đồng Địa phương

Đối tác Kinh doanh phải tôn trọng quyền của cộng đồng địa phương xung quanh các địa điểm của họ, bao gồm quyền được hưởng môi trường sạch sẽ và lành mạnh.

5. Sức khỏe và An toàn

Đối tác Kinh doanh phải cung cấp môi trường làm việc an toàn và lành mạnh, đồng thời hỗ trợ sức khỏe tinh thần và thể chất cho người lao động. Các biện pháp về An toàn và Sức khỏe sẽ được áp dụng cho các nhà thầu và nhà thầu phụ tại các địa điểm của Đối tác Kinh doanh.

5.1. An toàn trong Môi trường Làm việc

Đối tác Kinh doanh phải thực hiện đánh giá rủi ro và kế hoạch khẩn cấp đầy đủ để đảm bảo an toàn cho môi trường làm việc. Thông tin an toàn liên quan đến vật liệu nguy hiểm – bao gồm hợp chất dược phẩm và vật liệu trung gian dược phẩm – phải có sẵn và được sử dụng để giáo dục, đào tạo và bảo vệ người lao động khỏi các mối nguy hiểm. Đối tác Kinh doanh phải thể hiện thực hành vệ sinh công nghiệp tốt và văn hóa an toàn.

5.2. Bảo vệ Người Lao động, Sức khỏe và Sức khỏe Tinh thần và Thể chất

Đối tác Kinh doanh phải bảo vệ người lao động khỏi việc tiếp xúc quá mức với các mối nguy về hóa chất, sinh học và vật lý. Phải cung cấp thiết bị, cơ sở vật chất và dịch vụ bảo hộ cá nhân phù hợp để hỗ trợ sự an toàn, sức khỏe và sức khỏe tinh thần và thể chất của người lao động.

5.3. An toàn trong các Quá trình

Đối tác Kinh doanh phải có các quy trình quản lý để xác định rủi ro từ các quá trình hóa học và sinh học và ngăn chặn việc phát tán thảm khốc các tác nhân hóa học hoặc sinh học vào môi trường.

6. Môi trường

Đối tác Kinh doanh phải hoạt động theo cách có trách nhiệm và hiệu quả với môi trường để giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường và giúp Đối tác Kinh doanh của mình làm như vậy. Đối tác Kinh doanh được khuyến khích bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải Khí nhà kính (GHG), bảo tồn đa dạng sinh học và nước sạch, đồng thời giảm thiểu và kiểm soát việc sử dụng vật liệu nguy hiểm.

6.1. Giấy phép và Báo cáo về Môi trường

Đối tác Kinh doanh phải tuân thủ mọi quy định về môi trường hiện hành. Phải xin tất cả các giấy phép, giấy chứng nhận, đăng ký thông tin và hạn chế về môi trường theo yêu cầu, đồng thời phải tuân thủ các yêu cầu về hoạt động và báo cáo.

6.2. Quản lý Chất thải và Khí thải

Đối tác Kinh doanh phải có các quy trình hoặc hệ thống để đảm bảo việc xử lý, di chuyển, lưu trữ, thải bỏ, tái chế, tái sử dụng hoặc quản lý việc phát thải chất thải, khí thải và nước thải an toàn. Bất kỳ chất thải, nước thải hoặc khí thải nào có khả năng gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người hoặc môi trường đều phải được quản lý, kiểm soát và xử lý phù hợp trước khi thải ra môi trường. Điều này bao gồm việc quản lý việc phát tán hoạt chất dược phẩm vào Môi trường.

6.3. Biến đổi Khí hậu

Đối tác Kinh doanh phải giám sát và giảm lượng khí thải GHG của mình và hỗ trợ đối tác kinh doanh của mình làm như vậy.

6.4. Sử dụng Tài nguyên Hiệu quả

Đối tác Kinh doanh sẽ phấn đấu hướng tới tính tuần hoàn, loại bỏ chất thải, thực hiện các biện pháp để cải thiện hiệu quả và giảm mức tiêu thụ tài nguyên, bao gồm cả nước, ưu tiên các nguồn tài nguyên tái tạo và bền vững. Họ cũng sẽ thực hiện các biện pháp tái sử dụng và tái chế,

6.5. Bảo tồn Đa dạng Sinh học

Đối tác Kinh doanh phải hiểu rõ tác động của họ đối với đa dạng sinh học, giảm thiểu và hạn chế dấu chân sinh thái của họ bất cứ khi nào có thể.

6.6. Phòng ngừa Sự cố Tràn và Phát tán

Đối tác Kinh doanh phải có hệ thống để ngăn ngừa và giảm thiểu sự cố tràn và phát tán ra môi trường cũng như những tác động tiêu cực đến cộng đồng địa phương.

(Kết thúc tài liệu)